

KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1/ Môn khoa học tự nhiên

Khoa học tự nhiên là ngành khoa học nghiên cứu về các sự vật, hiện tượng, quy luật tự nhiên, những ảnh hưởng của chúng đến cuộc sống con người và môi trường.

2/ Vai trò của khoa học tự nhiên

Khoa học tự nhiên có vai trò quan trọng:

- + Hoạt động nghiên cứu khoa học.
- + Nâng cao nhận thức con người về thế giới tự nhiên.
- + Ứng dụng, công nghệ vào cuộc sống, sản xuất, kinh doanh.
- + Chăm sóc sức khoẻ cho con người.
- + Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

BÀI 2: CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU CỦA KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1/ Lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên

Khoa học tự nhiên bao gồm một số lĩnh vực chính như:

- Vật lí học: nghiên cứu về vật chất, quy luật vận động, lực, năng lượng, và sự biến đổi năng lượng.
- Hoá học: nghiên cứu về chất và sự biến đổi của chúng.
- Sinh học (sinh vật học): nghiên cứu về các vật sống, mối quan hệ giữa chúng với nhau và với môi trường.
- Khoa học Trái Đất: nghiên cứu về Trái Đất và bầu khí quyển của nó.
- Thiên văn học: nghiên cứu về quy luật vận động và biến đổi của các vật thể trên bầu trời.

2/ Vật sống và vật không sống

- Vật sống: là vật có các biểu hiện sống như trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng, sinh trưởng, phát triển, vận động, cảm ứng, sinh sản.
- Vật không sống: là vật không có biểu hiện sống.

BÀI 3: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRONG PHÒNG THỰC HÀNH.

GIỚI THIỆU MỘT SỐ DỤNG CỤ ĐO

SỬ DỤNG KÍNH LÚP VÀ KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC.

I/ Quy định an toàn khi học trong phòng thực hành

Để an toàn tuyệt đối khi học tập trong phòng thực hành, các em cần tuân thủ nội quy thực hành sau đây:

1. Không ăn uống, làm mất trật tự trong phòng thực hành.
2. Cặp, túi, ba lô phải để đúng nơi quy định. Đầu tóc gọn gàng; không đi giày, dép cao gót.
3. Sử dụng các dụng cụ bảo hộ (kính bảo vệ mắt, găng tay, lấy hoá chất, khẩu trang thí nghiệm, ...) khi làm thí nghiệm.
4. Chỉ làm thí nghiệm, thực hành khi có sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên.
5. Thực hiện đúng nguyên tắc khi sử dụng hoá chất, dụng cụ, thiết bị trong phòng thực hành.

6. Biết cách sử dụng thiết bị chữa cháy có trong phòng thực hành. Thông báo ngay với giáo viên khi gặp các sự cố mất an toàn như hoá chất bắn vào mắt, bỏng hoá chất, bỏng nhiệt, làm vỡ dụng cụ thủy tinh, gây đổ hoá chất, cháy nổ, chập điện, ...
7. Thu gom hoá chất, rác thải sau khi thực hành và để đúng nơi quy định.
8. Rửa tay thường xuyên trong nước sạch và xà phòng khi tiếp xúc với hoá chất và sau khi kết thúc buổi thực hành.

II/ Kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành

Các kí hiệu cảnh báo được dán hoặc in trên các tủ, kệ, các thiết bị trong phòng thực hành.

Mỗi kí hiệu cảnh báo thường có hình dạng và màu sắc riêng để dễ nhận biết. Ví dụ:

- Kí hiệu cảnh báo cấm: hình tròn, viền đỏ, nền trắng.
- Kí hiệu cảnh báo khu vực nguy hiểm: hình tam giác, viền đen hoặc đỏ, nền vàng.
- Kí hiệu cảnh báo do hoá chất gây ra: hình vuông, viền đen, nền đỏ cam.
- Kí hiệu cảnh báo chỉ dẫn thực hiện: hình chữ nhật, nền xanh hoặc đỏ.